

PHONOLOGICAL AWARENESS IN THE EMERGENT LITERACY COMPETENCY STRUCTURE: NATURE AND MANIFESTATIONS OF DEVELOPMENTAL LEVELS IN VIETNAMESE-SPEAKING CHILDREN

Le Thi Thanh Nhan

Email: lttanh@ued.udn.vn

The University of Da Nang,
University of Science and Education
459 Ton Duc Thang, Hoa Khanh ward,
Da Nang City, VietNam

Received: 13/4/2025

Revised: 29/4/2025

Accepted: 26/5/2025

Published: 20/7/2025

Abstract: The promulgation of the *Five-Year-Old Child Development Standards*, as stipulated in Decision No. 4222/QĐ-BGDĐT by the Ministry of Education and Training, marks the initial formal integration of phonological awareness components into Vietnam's preschool curriculum. This policy initiative presents a critical opportunity to enhance the quality of preschool education; however, it also poses significant challenges related to curriculum development and the design of developmentally appropriate pedagogical strategies. Using a descriptive-analytical approach, this study examines the nature of phonological awareness as a fundamental construct within the emergent literacy framework. It further delineates the developmental levels of this competency as manifested in Vietnamese-speaking children. The findings offer a theoretical basis for designing educational programs that foster phonological awareness in alignment with the developmental indicators outlined in the *Five-Year-Old Child Development Standards*, thereby supporting the effective implementation of quality emergent literacy practices in preschool education.

Keywords: *Phonological awareness, emergent literacy, preschool education, Vietnamese-speaking children.*

KHẢ NĂNG NHẬN THỨC NGŨ ÂM TRONG CẤU TRÚC NĂNG LỰC TIỀN ĐỌC VIẾT: BẢN CHẤT VÀ BIỂU HIỆN CÁC MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ NÓI TIẾNG VIỆT

Lê Thị Thanh Nhân

Email: lttanh@ued.udn.vn

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Nhận bài: 13/4/2025

Chỉnh sửa xong: 29/4/2025

Chấp nhận đăng: 26/5/2025

Xuất bản: 20/7/2025

Tóm tắt: Với việc ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, một số khía cạnh của nội dung giáo dục khả năng nhận thức ngữ âm cho trẻ mầm non lần đầu tiên được chính thức đề cập. Điều này đã mang lại những triển vọng mới về chất lượng giáo dục trẻ nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức cho giáo viên trong việc xây dựng chương trình và thiết kế các hoạt động giáo dục. Bằng phương pháp phân tích hệ thống, nghiên cứu này mô tả toàn diện bản chất của phạm trù khả năng nhận thức ngữ âm trong cấu trúc năng lực tiền đọc viết của trẻ em cũng như các biểu hiện cụ thể về mức độ phát triển của năng lực ở trẻ nói tiếng Việt, làm cơ sở cho việc thiết kế các kế hoạch giáo dục nhằm phát triển khả năng nhận thức ngữ âm, đáp ứng các chỉ số phát triển theo mong đợi của Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong cơ sở giáo dục mầm non.

Từ khóa: *Khả năng nhận thức ngữ âm, năng lực tiền đọc viết, giáo dục mầm non, trẻ nói tiếng Việt.*

1. Đặt vấn đề

Cấu trúc năng lực tiền đọc viết (Emergent literacy) của trẻ mầm non - hệ thống các thành tố nền tảng, ban đầu của năng lực đọc viết - được các nhà nghiên cứu xác lập gồm những phương diện cốt lõi:

động cơ và hứng thú với hoạt động đọc viết, sự phát triển lời nói miệng, khả năng thao tác với sách, kiến thức siêu ngôn ngữ và hiểu biết về chữ viết và chữ cái (Gunn, Simmons, & Kameenui, 2004). Khả năng nhận thức ngữ âm (Phonological awareness) với tính

chất là một thành tố thuộc hợp phần kiến thức siêu ngôn ngữ (Metalinguistic awareness) - đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với việc xây dựng cho trẻ các nền tảng để sẵn sàng với việc học đọc. Chính vì vậy, từ lâu các chuyên gia giáo dục trên thế giới đã tập trung nghiên cứu toàn diện về vấn đề này, từ việc mô tả bản chất, khẳng định vai trò vị trí cho đến hướng dẫn thiết kế các chương trình dạy học và chỉ dẫn đánh giá sự phát triển khả năng nhận thức ngữ âm ở trẻ (Hoover, 2002; Hulme, 2012; Clayton, 2020). Tuy nhiên, ở Việt Nam, trong một thời gian dài, mảng kĩ năng này hầu như chưa được chú ý đúng mức. Việc chuẩn bị các yếu tố tiền đề để trẻ sẵn sàng học đọc viết chỉ chủ yếu tập trung ở các nhiệm vụ đơn giản như dạy trẻ làm quen với sách, làm quen với ngôn ngữ kí hiệu và chữ cái (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Chỉ đến gần đây, với sự đổi mới Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và Chương trình Giáo dục mầm non, khả năng nhận thức ngữ âm mới lần đầu tiên được xem xét một cách chính danh, theo đó một số phương diện của năng lực này được bổ sung vào chương trình giáo dục và chuẩn đánh giá trẻ. Cụ thể, có 2 mục tiêu mong đợi thuộc về khả năng nhận thức ngữ âm đã được đặt ra trong Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, đó là “Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói” (Chỉ số 30, Chuẩn 11) và “Nghe và nhận ra âm giống nhau trong tiếng” (Chỉ số 39, Chuẩn 13) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Từ mục tiêu trang bị vững chắc cho trẻ các nền tảng sẵn sàng đọc, những đổi mới này có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bổ khuyết được một khoảng trống lớn trong nhiệm vụ chuẩn bị cho trẻ học đọc viết, đồng thời đưa giáo dục mầm non Việt Nam từng bước tiệm cận với các chương trình mầm non tiên tiến trên thế giới, mở ra những triển vọng mới về chất lượng giáo dục ở cấp học này.

Tuy nhiên, đối với đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên trực tiếp thực thi Chương trình Giáo dục mầm non, khái niệm khả năng nhận thức ngữ âm vẫn là một phạm trù ít nhiều còn khá lạ lẫm. Sự mới mẻ này cộng với việc thiếu hụt các tài liệu hướng dẫn liên quan khiến cho giáo viên gặp không ít khó khăn khi thực hiện phát triển chương trình cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em. Nhằm hỗ trợ giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục, trong nghiên cứu này, chúng tôi thực hiện phân tích hệ thống và toàn diện các mức độ phát triển của khả năng nhận thức ngữ âm nói chung và biểu hiện ở trẻ nói tiếng Việt nói riêng. Kết quả nghiên cứu hướng đến trang bị cho giáo viên năng lực nhận diện các mức độ phát triển khả năng nhận thức ngữ âm ở trẻ,

từ đó chủ động trong thiết kế chương trình giáo dục đảm bảo giúp trẻ đạt được các mục tiêu kì vọng mà Bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đã đặt ra.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích hệ thống để làm rõ bản chất, vị trí của khả năng nhận thức ngữ âm với tính chất là một thành tố hợp phần trong cấu trúc năng lực tiền đọc viết, đồng thời thực hiện mô tả cụ thể các biểu hiện phát triển ở từng khía cạnh thuộc khả năng nhận thức ngữ âm đối với trẻ nói tiếng Việt dưới sự chi phối của đặc trưng đơn tiết tính và sự nổi trội về tính vần điệu của ngữ âm tiếng Việt.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tổng quan về năng lực tiền đọc viết và khả năng nhận thức ngữ âm

3.1.1. Năng lực tiền đọc viết

Thuật ngữ năng lực tiền đọc viết (Emergent literacy skills) - hệ thống kĩ năng, kiến thức, thái độ mà một đứa trẻ nắm giữ trong mối quan hệ với việc đọc và viết, bộc lộ trước khi trẻ nhận được các chỉ dẫn rõ ràng về đọc viết và trước lúc bắt đầu việc đọc viết thông thường (Gunn, Simmons, & Kameenui 2004) - được đề xuất lần đầu tiên bởi nhà giáo dục New Zealand Maria Clay vào năm 1966. Sau M. Clay, khái niệm “emergent literacy” ngày càng được nhiều nhà nghiên cứu sử dụng và phát triển.

Về cơ bản, các nhà nghiên cứu đều nhìn nhận năng lực tiền đọc viết như là giai đoạn sớm nhất của trực phát triển khả năng đọc viết, bắt đầu từ thời kì sơ sinh cho đến lúc trẻ biết đọc, biết viết thực thụ. Mặc dù sự phân định ranh giới giữa thời kì tiền đọc viết và đọc viết thông thường là rất khó khăn do tính liên tục của quá trình phát triển khả năng đọc viết, song cơ bản các tài liệu về năng lực tiền đọc viết đều thống nhất rằng, sự phát triển các yếu tố tiền đọc viết ở một đứa trẻ được “nhú lên” từ rất lâu trước khi trẻ được tiếp cận với các chỉ dẫn chính thức về đọc viết và dừng lại ở thời điểm trẻ đạt trạng thái “sẵn sàng đọc viết”. Đây là lúc trẻ lĩnh hội được hệ thống kiến thức và kĩ năng đa dạng có tính tiền đề để bước vào thời kì đọc viết chính thức như: Sự hiểu biết về chữ in, hiểu biết về mối quan hệ giữa âm và chữ, khả năng thao tác với sách (biết chức năng, cấu trúc của sách; kĩ năng sử dụng sách), kiến thức siêu ngôn ngữ (ý niệm về các đơn vị ngôn ngữ, khả năng nhận thức ngữ âm) và khả năng thao tác với chữ cái. (Gunn, Simmons, & Kameenui, 2004).

Xét ở góc độ giáo dục, việc xác định thời kì hình

thành năng lực tiền đọc viết ở trẻ em và minh bạch hóa các thành tố của năng lực như trên là hết sức quan trọng. Đó chính là cơ sở để phân chia nhiệm vụ giáo dục cho mỗi cấp học, từ đó xây dựng các chương trình giáo dục đảm bảo chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng khi vào học đọc viết chính quy, tránh gặp phải các khó khăn trong quá trình học tập ở cấp Tiểu học.

3.1.2. Khả năng nhận thức ngữ âm

Về phương diện khái niệm, thuật ngữ được sử dụng với tần suất cao nhất liên quan đến khả năng nhận thức mặt âm thanh của ngôn ngữ (nhận thức ngữ âm) là *phonological awareness*. Tuy rằng, trong lịch sử nghiên cứu, một số tác giả có quan điểm tương đối hẹp về *phonological awareness*, khu trú nội hàm khái niệm chỉ vào khả năng nhận thức về đơn vị ngữ âm nhỏ nhất của ngôn ngữ (tức âm vị) (Anthony & Lonigan, 2004), song trên đại thể, hầu hết các nhà khoa học đều thống nhất diễn giải *Phonological awareness* là: “Khả năng nhận diện và thao tác với các đơn vị âm thanh trong ngôn ngữ nói”, bao gồm toàn bộ hiểu biết về hệ thống ngữ âm từ cấp độ cấu trúc từ (Stahl & Murray, 1994). Theo đó, ở khía cạnh dịch thuật, thuật ngữ *Phonological awareness* đi vào tiếng Việt nên được chính danh là khả năng *nhận thức ngữ âm*, phân biệt với khái niệm khả năng nhận thức âm vị - dịch từ cụm từ *Phonemic awareness*, dùng để chỉ các hiểu biết và hành vi ngôn ngữ ở cấp độ âm vị - đơn vị nhỏ nhất của ngữ âm.

Khả năng nhận thức ngữ âm được mô tả là một cấu trúc với 05 thành tố hợp phần, đó là: khả năng nhận biết vần điệu (Rhyme awareness), khả năng nhận biết điệp âm (Alliteration), khả năng nhận diện âm tiết/từ (Words/Syllables awareness), khả năng phân đoạn âm đầu và vần (Onset and rime segmentation) và cuối cùng khả năng nhận thức âm vị (Phonemic awareness) (Hoover, 2002). Các thành tố này tồn tại với tính chất là một chỉnh thể cấu trúc gồm nhiều kĩ năng khác nhau, phân biệt nhau bởi độ phức tạp ngôn ngữ (từ, âm tiết, âm vị) và loại thao tác được thực hiện (nhận diện, phân đoạn, hòa âm, loại bỏ, thay thế...) (Anthony & Lonigan, 2004). Mỗi kĩ năng là một mắt xích hình thành nên năng lực nhận thức ngữ âm nói chung và phát triển theo trật tự tôn ti, trong đó sự nhạy cảm với vần điệu xuất hiện sớm nhất, làm tiền đề cho khả năng nhận biết điệp âm và vần; đến lượt mình, hiểu biết về các thành tố âm đầu, vần trong âm tiết là bước trung gian dẫn dắt trẻ tiến tới các nhận thức về đơn vị cốt lõi và trừu tượng nhất của ngữ âm: âm vị (Hoover, 2002; Anthony & Lonigan, 2004).

Trong cấu trúc năng lực tiền đọc viết, nhận thức

ngữ âm là thành tố con thuộc hợp phần kiến thức siêu ngôn ngữ - thể hiện các hiểu biết lí tính, có ý thức về cấu trúc của hệ thống ngữ âm, phân biệt với kĩ năng ngữ âm (gồm nghe âm và phát âm) trong sự phát triển lời nói miệng. Một cách trực quan là, nếu một đứa trẻ biết lắc đầu khi được hỏi các cặp âm *trâu/dâu*, *to/tu* có giống nhau không thì đó là kết quả của sự nhạy cảm thính giác. Chỉ khi trẻ thể hiện hiểu biết rằng hai âm tiết “trâu” và “dâu” khác nhau ở phần đầu của âm và giống nhau ở phần sau thì mới là biểu hiện của khả năng nhận thức ngữ âm.

3.1.3. Vai trò của khả năng nhận thức ngữ âm đối với việc sẵn sàng đọc viết của trẻ

Trong tổng hợp của Gunn, K. Barbara và cộng sự (2004), khả năng nhận thức ngữ âm được đánh giá là thành tố có số lượng nghiên cứu nhiều nhất trong lĩnh vực kiến thức về tiền đọc viết, xuất phát từ tầm quan trọng cũng như mối liên hệ có tính trực tiếp của nó đối với việc học đọc viết của trẻ em. Một đứa trẻ muốn bước qua cánh cổng giải mã chữ cái (Alphabet decipher) để tiến vào giai đoạn đọc viết nhất thiết phải có khả năng phân xuất từ thành những đơn vị ngữ âm nhỏ hơn mà các khối chữ hoặc chữ cái đại diện, kết nối mối quan hệ giữa âm và chữ, từ đó thông qua bản in để rút ra ý nghĩa của các từ đã biết trong lời nói miệng (Brady, Fowler, Stone, & Winbury, 1994). Nói cách khác, bằng hiểu biết về hệ thống âm thanh trong ngôn ngữ của mình, trẻ tận dụng được nguyên tắc bảng chữ cái (Alphabetic principle - một con chữ trong ngôn ngữ viết đại diện cho một âm trong ngôn ngữ nói) để thực hiện giải mã văn bản, thiết lập các đại diện ngữ âm (Phonological representation) cho các từ thực, từ đó thông hiểu nội dung đọc được (Hoover, 2002).

Đối với các ngôn ngữ mà chữ viết cấu thành từ hệ thống bảng chữ cái ghi âm vị (Alphabet writing system) như tiếng Việt thì yêu cầu về nhận thức ngữ âm là tiên quyết và có tính sống còn đối với việc học chữ (Hoover, 2002; Gunn, Simmons, & Kameenui, 2004). Trẻ không thể xác lập được tương quan giữa các đơn vị cơ bản của chữ viết (chữ cái) với các yếu tố nền tảng của ngôn ngữ nói (âm vị) trừ khi trẻ có hiểu biết về hai hệ thống và ý thức về mối quan hệ giữa chữ và âm. Chính hiểu biết này giúp cho trẻ có thể nhận diện, phân lập, đối chiếu các âm vị và trình tự chữ cái trong quá trình đọc, thẩm thấu được mối quan hệ linh hoạt và trong nhiều trường hợp không đảm bảo tương ứng 1-1 giữa hai loại đơn vị này (như nhận ra các âm tiết *nga* và *nghe* giống nhau ở âm vị đầu tiên dù số lượng chữ cái biểu thị âm

vị cho mỗi trường hợp là khác biệt). Chính vì thế, Gunn cho rằng, mối quan hệ giữa khả năng nhận thức âm vị với việc học đọc trong các ngôn ngữ sử dụng hệ thống chữ cái ghi âm vị là quan hệ có tính nhân quả. Mức độ sẵn sàng đọc, thành bại của việc học đọc của trẻ được quyết định bởi khả năng nhận thức ngữ âm nói chung và nhận thức âm vị nói riêng (Gunn, Simmons, & Kameenui, 2004). Kết luận này cơ bản thống nhất với các nghiên cứu về chứng khó khăn về đọc (Dyslexia) ở trẻ nhỏ, khi các nhà khoa học xác nhận rằng, nguy cơ mắc dyslexia cao hơn ở những trẻ bị thiếu hụt về khả năng nhận thức ngữ âm (Grofciková, 2021).

Như vậy, trong vai trò là yếu tố trung gian của quá trình hình thành kiến thức về mối quan hệ giữa âm và chữ, giáo dục khả năng nhận thức ngữ âm là yêu cầu có tính tiên quyết - nấc thang không thể bỏ qua trên hành trình để trở nên biết đọc biết viết của trẻ em. Việc trang bị đầy đủ nội dung này có ý nghĩa xây dựng được cho trẻ một nền móng vững chắc, đảm bảo các điều kiện căn bản nhất để thành công trong tiến trình học ngôn ngữ viết, đồng thời tránh được các nguy cơ khó khăn hoặc thất bại trên hành trình này.

3.2. Biểu hiện phát triển của khả năng nhận thức ngữ âm ở trẻ nói tiếng Việt

3.2.1. Đặc trưng ngữ âm tiếng Việt trong quan hệ với khả năng nhận thức ngữ âm của trẻ em

Có thể khẳng định hệ thống ngữ âm tiếng Việt có nhiều nét đặc trưng mang lại lợi thế cho việc phát triển khả năng nhận thức ngữ âm nói riêng và học đọc nói chung của trẻ.

Thứ nhất, bản chất đơn tiết tính của ngữ âm tiếng Việt với biểu hiện là ranh giới giữa các âm tiết luôn rạch ròi, dứt khoát khiến cho cảm thức về đơn vị ngữ âm này trong người dùng luôn hiển nhiên và vô cùng rõ ràng. Thêm vào đó, ở tiếng Việt, một âm tiết trong đa số trường hợp cũng là vỏ vật chất của đơn vị mang nghĩa (hình vị), tức cũng chính là hình thức ngữ âm của đơn vị cơ sở của ngữ pháp (tiếng). Điều này khiến cho việc nhận diện hay đếm số lượng âm tiết trở thành một nhiệm vụ tương đối đơn giản đối với hầu hết người nói tiếng Việt dù là trẻ em hay người lớn.

Hơn nữa, xuất phát từ tính rõ ràng và tách bạch dứt khoát của âm tiết khi phát âm nên trong quá trình sáng tạo chữ quốc ngữ cho tiếng Việt, các nhà làm chữ đã sử dụng khoảng trống để chia tách ranh giới giữa các khối chữ ghi âm tiết chứ không phải khối chữ ghi từ như với nhiều ngôn ngữ đa tiết tính. Yếu

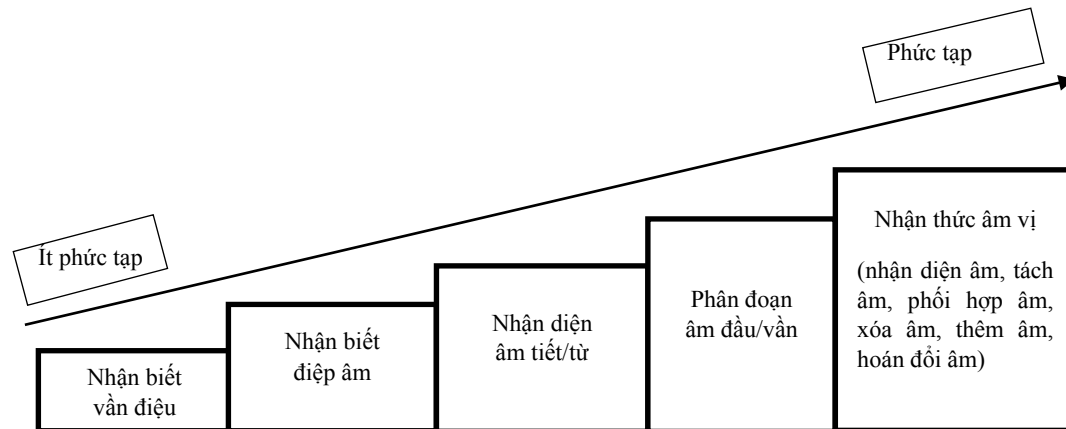
tố này tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong việc nhận diện và kết nối đơn vị phát âm tự nhiên nhỏ nhất này với chữ. Chúng ta có thể hình dung, nếu học tiếng Anh - là ngôn ngữ không có sự tương quan một - một giữa âm tiết và khối chữ viết liền trên bản in, trẻ sẽ phải cần được trang bị hiểu biết về từ cũng như kĩ thuật nhận diện chữ ghi âm đầu để xác định mỗi âm tiết tương ứng với đơn vị chữ nào trên dòng kí tự khi thực hiện đọc chỉ tay (Point to the print) thì với tiếng Việt, do mỗi âm tiết được viết thành một khối chữ tách rời nhau nên trẻ được khắc sâu ý niệm về ranh giới âm tiết khi tiếp xúc với tài liệu viết. Nói cách khác, hoạt động lĩnh hội các khía cạnh của khả năng nhận thức ngữ âm cũng như giải mã mối quan hệ âm - chữ ở trẻ học tiếng Việt được diễn ra với tầm cấp đơn giản hơn nhờ vào tính chất đơn tiết tính của ngữ âm tiếng Việt. Trẻ không cần thiết phải được trang bị kĩ năng phân xuất từ để học đọc viết.

Đặc trưng thứ hai chi phối quá trình nhận thức ngữ âm ở trẻ học tiếng Việt chính là sự thể hiện phổ biến và rõ nét của vần điệu. Do âm tiết tiếng Việt có cấu trúc tầng bậc và các hiện tượng ngôn ngữ thao tác trên vần như cấu tạo từ láy, nối láy, gieo vần trong thơ... tồn tại rất phong phú nên vần được nhận thức như là một nhất thể với sự kết nối vô cùng chặt chẽ các yếu tố trong nội bộ vần với nhau. Điều này khiến khả năng nhận biết vần điệu, xác định vần được hình thành từ rất sớm và khá dễ dàng ở trẻ. Tuy nhiên, biểu hiện nổi bật và tính chỉnh thể cao của vần cũng lại là nguyên nhân dẫn đến sự mờ nhạt của các thành tố hợp thành vần là âm đệm, âm chính, âm cuối. Đặc trưng này, cùng với sự lược bỏ giai đoạn buông (trong ba giai đoạn phát âm phụ âm *tiền* - *giữ* - *buông*) khi phát âm phụ âm cuối trong âm tiết tiếng Việt đã làm cho ý niệm về âm cuối ở người nói tiếng Việt trở nên không rõ ràng. Do đó, nếu người học thuận lợi bao nhiêu ở cấp độ thao tác với âm đầu và vần thì họ lại gặp khó khăn bấy nhiêu đối với nhiệm vụ nhận diện các thành tố trong vần, đặc biệt là nhận diện đơn vị âm cuối. Việc phát triển khả năng nhận thức âm vị thực sự là một vấn đề cần được quan tâm để có phương pháp giáo dục phù hợp và hiệu quả.

3.2.2. Các mức độ phát triển khả năng nhận thức ngữ âm của trẻ mầm non và định hướng giáo dục

a. Đường phát triển khả năng nhận thức ngữ âm ở trẻ mầm non

Khả năng nhận thức ngữ âm được cấu thành bởi 05 thành tố: Nhận biết vần điệu, nhận biết điệp âm, nhận diện âm tiết/từ, phân đoạn âm đầu/vần và



Hình 1: Các mức độ phát triển của khả năng nhận thức ngữ âm

nhận thức âm vị. Năm thành tố này, như đã đề cập ở trên, không xuất hiện đồng thời mà phát triển theo trật tự từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp với điểm bắt đầu là khả năng nhận biết vần điệu và đạt mức nhận thức cao nhất, đồng thời cũng phức tạp nhất là khả năng nhận thức âm vị (xem Hình 1).

Khả năng nhận biết vần điệu hay còn gọi là sự nhạy cảm vần điệu (Rhyme sensitivity) được ghi nhận là yếu tố đơn giản nhất và xuất hiện sớm nhất trong cấu trúc năng lực nhận thức ngữ âm của trẻ, phát triển vào khoảng độ tuổi từ 2 đến 3, thể hiện ở việc trẻ có thể nhận ra được sự giống nhau trong phần sau của các âm tiết hoặc từ (Brady, Fowler, Stone, & Winbury, 1994). Khả năng này bắt đầu khi trẻ cảm nhận sự hòa âm giữa các tiếng điệp vần, có dấu hiệu chờ đợi âm tiết lặp vần trong chuỗi âm nhờ vào khả năng phán đoán các vị trí có tiếng vần với nhau, từ đó tỏ ra yêu thích các bài thơ, câu nói giàu vần điệu nhịp điệu; sau đó tiến tới kĩ năng nhận biết sự giống/khác ở phần vần như nhận ra “nhà” vần với “bà”, “bàn” vần với “nhàn” trong khi “bàn” và “tầm” thì không.

Các nhà nghiên cứu cho rằng, việc hình thành khả năng nhận biết vần điệu ở trẻ có thể diễn ra thông qua con đường tự nhiên trong các bối cảnh không chính thức như khi trẻ được nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao hoặc các bản nhạc (Gunn, Simmons, & Kameenui, 2004). Có nghĩa là, chỉ cần được tham gia tương tác với ngôn ngữ giàu vần điệu, nhịp điệu, trẻ có thể hình thành khả năng nhận biết vần điệu mà không cần thiết phải được giáo dục hay huấn luyện.

Tiếp theo giai đoạn nhận biết vần điệu là khả năng nhận biết điệp âm. Biểu hiện của khả năng này chính là trẻ nhận ra sự lặp lại thành tố đầu tiên trong cấu trúc âm tiết, phát hiện được các tiếng có âm đầu giống nhau, chẳng hạn như trong các từ láy âm “hấp

ha hấp háy”, “bồng bà bồng bênh”, “lung linh”, “lóng lánh”... So với nhận biết vần điệu, khả năng nhận biết điệp âm đòi hỏi yêu cầu nhận thức phức tạp hơn do vị thế “âm phụ” của phụ âm đầu trong âm tiết khiến chúng được hiển thị mờ nhạt, không đậm nét như phần vần. Dù thế, sự nhạy cảm với điệp âm cũng có thể đạt được qua những tương tác ngôn ngữ không chính thức miễn là sự lặp âm được thể hiện đủ rõ rệt (Gunn, Simmons, & Kameenui, 2004).

Cấp độ phát triển thứ ba của khả năng nhận thức ngữ âm là khả năng nhận diện âm tiết, thường bắt đầu ở trẻ từ độ tuổi lên 3 (Brady, Fowler, Stone, & Winbury, 1994). Khả năng này được mô tả bao gồm hai khía cạnh, đó là khả năng nhận biết số lượng âm tiết và khả năng thao tác với âm tiết (như nhận diện âm tiết giống nhau; tách, ghép âm tiết trong từ). Do tính chất nổi bật, trung tâm của âm tiết trong hệ thống ngữ âm tiếng Việt nên khả năng nhận diện âm tiết có vị trí hết sức quan trọng đối với tiến trình học đọc viết của trẻ. Nó chi phối nhiều khía cạnh cốt yếu liên quan đến tiến trình này như xác định tương quan giữa âm và chữ để đọc trên bản in (mỗi âm nhỏ nhất phát ra ứng với một khối chữ), cách thể hiện chữ viết (các âm tiết được viết thành một khối chữ cách nhau bởi khoảng trống), nhận diện âm vị... Điều đáng lưu ý là, bắt đầu từ cấp độ nhận diện âm tiết, các yếu tố của khả năng nhận thức ngữ âm chỉ có thể hình thành thông qua con đường học tập, khi trẻ nhận được các chỉ dẫn chính thức (Gunn, Simmons, & Kameenui, 2004).

Thành tố phát triển tiếp theo, ở vị trí thứ tư trong cấu trúc khả năng nhận thức ngữ âm là khả năng phân xuất âm đầu và vần. Dựa trên sự nhạy cảm với vần điệu, điệp âm và khả năng phân tách âm tiết, trẻ tiến tới có thể chỉ ra được âm đầu và vần của một âm tiết bất kì, chẳng hạn như khi được nghe tiếng “lan”,

trẻ có thể xác định được phần đầu của âm tiết là “l” chứ không phải “t” hay “b” và phần sau là “an” chứ không phải “at” hay “am”. Ở giai đoạn này, trẻ phát triển thành thạo các kĩ năng thao tác với vần như tạo được câu nói trong đó có sử dụng các yếu tố vần với nhau. Chẳng hạn, sau khi được làm quen với mẫu câu có tiếng lặp vần “Chị Su Su ngồi trong cái lu”, hay “Em cu Tí ngồi trên trái bí” ..., trẻ có thể tiếp tục với các câu tương tự.

Cuối cùng, cũng là cấp độ cao nhất, phức tạp nhất và quan trọng nhất trên trục phát triển khả năng nhận thức ngữ âm là khả năng nhận thức âm vị. Biểu hiện của nhận thức âm vị chính là khả năng nhận biết và thao tác với âm vị - đơn vị nhỏ nhất của ngữ âm, được mô tả gồm ba cấp độ nhận thức. Đầu tiên là khả năng quy tập âm vị khi chúng được biểu đạt thông qua các âm cụ thể (Phones) khác nhau, chẳng hạn như nhận ra hai âm tiết “đi” và “đo” cùng có phần đầu giống nhau là [đ] bất chấp chúng hiện diện ở hai dạng thức khác biệt: Không tròn môi trong “đi” và tròn môi trong “đo”. Tiếp đến là sự nhận biết rõ ràng, có ý thức về tính khác biệt giữa các âm trong hệ thống, ví dụ: khi trẻ nghe hai âm tiết “nhà” và “bà”, trẻ cần hiểu được sự khác biệt giữa chúng bắt nguồn ở vị trí đầu âm tiết. Cuối cùng, đồng thời cũng quan trọng và phức tạp nhất, là khả năng thao tác với âm vị, gồm có khả năng tách âm (Isolation) - xác định được trong âm tiết “nam” có âm đầu “n”, âm giữa “a”, âm cuối “m”; phối hợp âm (Blending) - có thể ghép thành âm tiết “nam” khi được cho ba âm theo trình tự “n”, “a”, “m”; phân đoạn âm (Segmentation) - nhận biết được các âm có mặt trong một âm tiết, như “h” có trong “hoa”; thêm âm (Addition) - biết được nếu “am” thêm “n” và trước thì sẽ có “nam”; xóa bỏ âm (Deletion) - biết “nam” nếu bỏ “n” sẽ còn “am”; và thay thế âm (Substitution) - biết nếu thay “n” bằng “t” thì “nam” sẽ thành “tam” (Hoover, 2002).

Nhận thức âm vị được xem như là chiếc cầu bắc ngang giữa hai giai đoạn tiền đọc viết và đọc viết. Trong hệ thống các kĩ năng nền tảng của năng lực đọc, nhận thức âm vị được xác định là yếu tố đầu tiên, làm cơ sở cho việc phát triển hiểu biết về mối tương quan giữa âm và chữ - là nấc thang cốt lõi để trẻ giải mã chữ in, tiến tới biết đọc và đọc lưu loát (Vũ Thị Thanh Hương, 2016). Mặc dù trong thực tế, sự phát triển của khả năng này phụ thuộc vào chương trình giáo dục và các tiếp xúc ngôn ngữ mà trẻ tham gia, việc phát triển khả năng nhận thức âm vị cho trẻ cần thiết được hình thành vào cuối độ tuổi

mẫu giáo, đồng thời với quá trình trẻ tiếp cận với chữ viết nhằm phát huy hiệu quả giáo dục, đảm bảo trẻ được trang bị các tiền đề để bước vào giai đoạn học đọc viết một cách thành công.

b. Một số định hướng giáo dục phát triển khả năng nhận thức ngữ âm cho trẻ mầm non

Đối sánh với Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2024, có hai thành tố thuộc khả năng nhận thức ngữ âm cho trẻ mầm non được đề cập chính danh ở hai chỉ số là 30 và 39, trong đó Chỉ số 30 “Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói” tương ứng với cấp độ 3 và Chỉ số 39 “Nghe và nhận ra âm giống nhau trong tiếng” ứng với cấp độ 5 của năng lực. Xét về bản chất, việc lựa chọn hai thành tố ở cấp độ 3 và 5 là nhận diện âm tiết và nhận thức âm vị để xây dựng thành chỉ số phát triển trong Chuẩn, bỏ qua cấp độ 1, 2 (vốn là những nội dung có thể được hình thành tự nhiên tự phát) và cấp độ 4 (vốn được nhiều chương trình dạy học sử dụng như là nhân tố trung gian để chuyển từ kiến thức âm tiết sang âm vị (Treiman & Zukowski, 2001)) là phù hợp, thỏa mãn nguyên tắc tinh gọn và cốt lõi khi xây dựng Chuẩn phát triển trẻ em. Tuy nhiên, để triển khai thành công các mục tiêu giáo dục nói trên trong thực tiễn, giáo viên cần thiết phải có các định hướng rõ ràng cả ở cấp độ nguyên tắc cho đến cách thức lựa chọn, xây dựng hoạt động giáo dục cụ thể.

Trước hết, về mặt nguyên tắc, khả năng nhận thức ngữ âm là cấu trúc gồm 05 thành tố quan hệ chặt chẽ với nhau theo trật tự cao thấp, mỗi thành tố cũng chính là một cấp độ phát triển. Do đó, để năng lực này được hình thành vững chắc, việc giáo dục phải được thực hiện từng bước theo trình tự từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp. Mặt khác, từng thành tố lại có một vị trí riêng trong khả năng nhận thức ngữ âm tổng thể, cho nên giáo viên cũng cần xem xét nguyên tắc tâm - biên trong quá trình giáo dục. Khả năng nhận biết vần điệu và điệp âm, như trên đã phân tích, là sự nhạy cảm ngữ âm mang ý nghĩa bàn đạp, làm cơ sở cho việc phát triển các cấp độ tiếp theo. Tương tự, khả năng phân đoạn âm đầu và vần là trung gian bắc cầu cho trẻ đi từ khả năng phân xuất âm tiết đến phát triển khả năng nhận thức âm vị. Do đó, việc trang bị các hiểu biết và kĩ năng thuộc những nội dung này nên được xem như phương tiện giúp trẻ đạt được mục tiêu cốt lõi là nhận diện âm tiết và nhận thức âm vị như yêu cầu được thể hiện trên Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

Về hoạt động giáo dục cụ thể, đối với nội dung phát triển khả năng nhận biết vần điệu và điệp âm, nhiệm vụ của giáo viên chủ yếu là xây dựng môi trường ngôn ngữ giàu tính vần điệu và điệp âm như tăng cường cho trẻ nghe các bài thơ, các bài đồng dao, các bài hát nhịp nhàng như *Nu na nu nống*, *Bống bống bang bang*,... hoặc các bài thơ có láy âm như *Xình xịch xình xịch – Con tàu màu xanh*,... Để ý thức hóa sự nhạy cảm âm/vần, giáo viên nhấn mạnh các tiếng cùng vần, âm đầu khi phát âm hoặc thực hiện tô màu riêng, in đậm, in hoa những chữ ghi âm/vần giống nhau trên văn bản trong quá trình đọc sách với trẻ. Giáo viên có thể sử dụng các trò chơi ngôn ngữ như tạo cụm từ láy (*lóng la lóng lánh, nhí nha nhí nhảnh*...) hoặc “đặt tên cho bạn” (Hoàng hiền hậu, Duyên dịu dàng,...).

Ở nội dung phát triển khả năng nhận diện âm tiết, giáo viên cần chú ý bao quát đủ ba kĩ năng cơ bản là đếm số lượng âm tiết, nhận diện được âm tiết trong từ/câu và tách ghép âm tiết trong từ. Với trẻ nói tiếng Việt, xuất phát từ đặc trưng của âm tiết tiếng Việt nói trên, thông thường, những kĩ năng này được hình thành tương đối dễ dàng. Giáo viên có thể cho trẻ vỗ tay, gõ nhịp, đặt vật (viên sỏi, chiếc cúc...) ứng với mỗi âm tiết trong quá trình phát âm, từ đó đếm số tiếng vỗ, nhịp hoặc vật để nhận biết/so sánh số lượng cũng như sử dụng các trò chơi nhận biết âm tiết giống nhau (búp bê - búp măng/búp bê - con bê...), trò chơi phân tách âm tiết (chúng ta còn gì nếu bỏ *búp* trong *búp bê*...) để hình thành khả năng thao tác với âm tiết cho trẻ.

Với khả năng phân đoạn âm đầu/vần trong âm tiết, giáo viên có thể tổ chức các trò chơi tạo câu có yếu tố vần với nhau (như *Bạn Thỏ Nâu không ăn dâu*) để phát triển khả năng phân xuất âm/vần. Giáo viên sử dụng phương pháp đánh vần để phát triển khả năng phân đoạn âm đầu và vần cho trẻ bởi vì việc phối gộp được các thành tố âm đầu, vần và thanh của âm tiết khi đánh vần chỉ được thực hiện nếu trẻ có khả năng phân tách chúng.

Cuối cùng, nhiệm vụ phức tạp nhất, quan trọng nhất trong giáo dục khả năng nhận thức ngữ âm đó là phát triển khả năng nhận thức âm vị. Nếu âm tiết là đơn vị phát âm tự nhiên, có ranh giới rạch ròi trong chuỗi lời nói thì âm vị lại mang bản chất trừu tượng và tương đối phức tạp. Âm vị không hiển thị trong chuỗi âm với hình thức một âm độc lập, ổn định mà hòa lẫn vào các âm lân cận theo quy luật đồng khớp của ngữ âm. Chính vì vậy, khả năng nhận thức âm vị thường được phát triển muộn hơn ở trẻ cuối bậc

Mầm non và tiếp tục vào năm đầu trong nhà trường tiểu học.

Theo Chương trình Giáo dục mầm non Việt Nam hiện hành cũng như yêu cầu liên thông với Chương trình Tiểu học, điều kiện để trẻ phát triển hiểu biết về quan hệ giữa âm và chữ trong quá trình lĩnh hội nội dung giáo dục làm quen chữ cái là khả năng nhận biết các âm vị nguyên âm và phụ âm tiếng Việt. Theo đó, kiến thức tối thiểu về nhận thức âm vị cần thiết phải hình thành và phát triển cho trẻ học tiếng Việt cấp mầm non chính là khả năng nhận diện các âm đầu và nguyên âm trong âm tiết, như biết có âm “bờ” trong âm tiết “bà”, có âm “a” trong âm tiết “na”... Trang bị nội dung này cho trẻ trong thực tế sẽ không quá phức tạp nếu giáo viên biết tận dụng đặc điểm của âm tiết tiếng Việt, lựa chọn các âm tiết thuộc mô hình cấu trúc CV (phụ âm - nguyên âm) đơn giản và thể hiện rõ nét âm sắc của các âm cấu thành như *na, bé*...). Hơn nữa, do việc giáo dục khả năng nhận thức âm vị có thể được thực hiện tốt hơn nếu được dạy song song với với kiến thức về chữ cái đối với những ngôn ngữ có hệ thống chữ viết là chữ cái ghi âm vị (Gunn, Simmons, & Kameenui, 2004) nên giáo viên có thể thông qua việc chú trọng phương diện quan hệ *chữ - âm* (bên cạnh quan hệ *chữ - hình* và *chữ - tên*) kết hợp với thao tác đánh vần trong hoạt động làm quen chữ cái để phát triển cho trẻ khả năng phân xuất hay phối hợp âm. Sau khi trẻ thành thạo trong nhận diện các âm vị ở âm tiết có mô hình CV, giáo viên có thể mở rộng sử dụng các âm tiết với mô hình VC (nguyên âm - âm cuối) hoặc CVC (phụ âm - nguyên âm - âm cuối) để phát triển kĩ năng nhận biết âm cuối tùy theo khả năng của trẻ và điều kiện của cơ sở giáo dục.

4. Kết luận

Các nghiên cứu trên thế giới đều thống nhất rằng, mức độ phát triển khả năng nhận thức ngữ âm là yếu tố có tính dự báo mạnh mẽ đối với sự thành công của hoạt động đọc viết ở giai đoạn sau của mỗi người. Giáo dục khả năng nhận thức ngữ âm cho trẻ tuổi tiền học đường chính là xây dựng những tiền đề vững chắc cho chất lượng dạy học đọc viết, giảm thiểu các khó khăn và nguy cơ thất bại trong nỗ lực để trở nên biết chữ của trẻ em. Mặc dù biểu hiện của khả năng nhận thức ngữ âm ở trẻ là vô cùng phức tạp với nhiều tiểu thành tố gắn với các cấp độ đa dạng trong cấu trúc âm thanh ngôn ngữ, tuy nhiên, việc trang bị khả năng này cho trẻ học tiếng Việt hoàn toàn không quá sức nếu giáo viên có hiểu biết toàn diện và hệ thống về phạm trù này, nắm được

trình tự các mức độ trên trục phát triển của năng lực. Thêm vào đó, chất lượng giáo dục nhận thức ngữ âm cho trường hợp trẻ nói tiếng Việt chắc chắn được đảm bảo nếu có nhiều hơn những nghiên cứu mang tính mô tả, hướng dẫn chi tiết về nội dung, phương

pháp dạy học cũng như các chương trình được thiết kế tỉ mỉ hệ thống hoạt động cho mỗi khía cạnh tiểu kỹ năng, bao gồm cả những phần mềm dạy học nhận diện âm như một số quốc gia trên thế giới đã và đang sử dụng.

Tài liệu tham khảo

- Anthony, J. L., Lonigan, C. J. (2004). The Nature of Phonological Awareness: Converging Evidence From Four Studies of Preschool and Early Grade School Children. *Journal of Educational Psychology*. Vol. 96, No. 1, 43–55.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (13/4/2021). *Chương trình Giáo dục mầm non*. Ban hành kèm Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (27/12/2024). *Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi*. Ban hành kèm Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT.
- Brady, S., Fowler, A., Stone, B. & Winbury, N. (1994). Training phonological awareness: A study with inner-city kindergarten children. *Annals of Dyslexia* 44, 26–59 (1994). <https://doi.org/10.1007/BF02648154>.
- Clayton, F.J, West, G., Sears, C., Hulme, C. & Lervåg, A. (2020). A Longitudinal Study of Early Reading Development: Letter-Sound Knowledge, Phoneme Awareness and RAN, but Not Letter-Sound Integration, Predict Variations in Reading Development. *Scientific Studies of Reading*, 24:2, 91-107.
- Grofcíková, S., Mácajová, & Monika. (2021). Rhyming in the context of the phonological awareness of pre-school children. *CEPS Journal*, Vol.11, N. 1, 115-138.
- Gunn, B. K., Simmons, D. C., & Kameenui, E. J. (2004). Emergent literacy: Synthesis of the research. *Literacy: Major Themes in Education*, 1, 359.
- Hoover, W.A. (2002). *The importance of Phonemic Awareness in learning to read*. SEDL Letter Publisher.
- Hulme, C., Crane, C.B, Carroll, J.M, Duff, F.J., & Snowling, M.J. (2012). The Causal Role of Phoneme Awareness and Letter-Sound Knowledge in Learning to Read. *Psychological Science*. DOI: 10.1177/0956797611435921. Source: PubMed.
- Stahl, S.A., Murray B.A. (1994). Defining phonological awareness and its relationship to Early reading. *Journal of Educational Psychology*, Vol 86, No.2, 221-234.
- Treiman, R, Zukowski, A. (2001) Levels of Phonological Awareness. *Phonological Processes in Literacy*. Routledge. New York. <https://doi.org/10.4324/9781315044439>.
- Vũ Thị Thanh Hương, Tran, H. M., & Tran, N. B. T. (2016). Công cụ đánh giá kỹ năng đọc của học sinh đầu cấp và kết quả khảo sát thử nghiệm tại Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt, 107-188.